

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do các cơ quan nhà nước tỉnh Nam Định quản lý

(Kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm
2023 của UBND tỉnh Nam Định)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, cách thức quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do các cơ quan nhà nước tỉnh Nam Định quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức gồm:

a) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các sở và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức hội cấp tỉnh được giao biên chế; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức cấp sở, cấp huyện);

b) Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và tương đương; cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; tổ chức hội cấp huyện được giao biên chế; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Cơ quan, tổ chức cấp cơ sở).

2. Tổ chức, đơn vị có liên quan gồm: Đơn vị cung cấp phần mềm Cơ sở dữ liệu và tổ chức, đơn vị được khai thác, chia sẻ theo quy định của pháp luật.

3. Cá nhân gồm: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cán bộ, công chức cấp xã làm việc trong các cơ quan, tổ chức nêu tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Cơ sở dữ liệu của tỉnh được quản lý chặt chẽ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật và lưu trữ lâu dài; đồng thời đảm bảo phù hợp quy định về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; quy định về phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền.

2. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải được cập nhật kịp thời; khi được phê duyệt, đồng bộ phải đảm bảo nguyên tắc “Đúng, Đủ, Sạch, Sống”. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quản lý theo độ hạn chế tiếp cận, mã hóa một số trường thông tin để bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin trong công tác cán bộ. Việc xác định độ hạn chế tiếp cận của dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước và tổ chức, đơn vị có liên quan không làm ảnh hưởng tới quyền lợi và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan; không được xâm phạm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Không yêu cầu khai báo lại các thông tin, dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh, trừ trường hợp phục vụ cập nhật hoặc sử dụng cho mục đích xác minh, thẩm tra dữ liệu.

Điều 4. Các hành vi không được làm

Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các hành vi khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 5. Tạo lập và quản lý tài khoản

1. Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh có quyền:
 - a) Tạo lập tài khoản quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh; cấp, hạn chế, mở rộng, hủy quyền truy cập của tài khoản vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh;
 - b) Tạo lập tài khoản quản trị của cơ quan, tổ chức cấp sở, cấp huyện; cấp, hạn chế, mở rộng, hủy quyền truy cập của tài khoản vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh.
2. Cơ quan, tổ chức cấp sở, cấp huyện có quyền:
 - a) Quản lý tài khoản quản trị do cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh cấp;
 - b) Tạo lập tài khoản quản lý Cơ sở dữ liệu của cơ quan, tổ chức cấp sở, cấp huyện; cấp, hạn chế, mở rộng, hủy quyền truy cập của tài khoản vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh;
 - c) Tạo lập tài khoản quản trị của cơ quan, tổ chức cấp cơ sở trực thuộc; cấp, hạn chế, mở rộng, hủy quyền truy cập của tài khoản vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh;
 - d) Tạo lập tài khoản cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức cấp sở, cấp huyện (trừ tài khoản cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức cấp cơ sở trực thuộc được tạo lập theo quy định tại điểm c, khoản 3 điều này); cấp, hạn chế, mở rộng, hủy quyền truy cập của tài khoản vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh.
3. Cơ quan, tổ chức cấp cơ sở có quyền:
 - a) Quản lý tài khoản quản trị do cơ quan, tổ chức cấp sở, cấp huyện cấp;
 - b) Tạo lập tài khoản quản lý Cơ sở dữ liệu của cơ quan, tổ chức cấp cơ sở; cấp, hạn chế, mở rộng, hủy quyền truy cập của tài khoản vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh;

c) Tạo lập tài khoản cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức cấp cơ sở; cấp, hạn chế, mở rộng, hủy quyền truy cập của tài khoản vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Điều 6. Cập nhật dữ liệu

1. Chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức: Thống nhất sử dụng mẫu sơ yếu lý lịch tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh;

b) Đối với người lao động: Thống nhất sử dụng mẫu hợp đồng lao động (Phụ lục II) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh. Việc cập nhật dữ liệu đối với người lao động được thực hiện bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Trách nhiệm của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

a) Cán bộ, công chức viên chức, người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân đã được cấp để cập nhật thông tin, dữ liệu của mình vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh; thông tin phải đầy đủ, thống nhất định dạng kỹ thuật, phản ánh đầy đủ, chính xác theo sơ yếu lý lịch/mẫu hợp đồng lao động đã được cấp có thẩm quyền quản lý xác nhận;

b) Đối với việc cập nhật thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do có thay đổi, hiệu chỉnh thì cá nhân có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh kèm theo bản số hóa của tài liệu đã được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Điều 7. Phê duyệt dữ liệu

1. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cấp cơ sở

a) Kiểm tra thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức cấp cơ sở đã nhập vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh. Trường hợp nhập đúng và đủ thông tin trong hồ sơ được quản lý tại cơ quan, tổ chức thì thực hiện xác nhận trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh. Trường hợp thông tin chưa đủ hoặc không đúng với thông tin trong hồ sơ được quản lý tại cơ quan, tổ chức thì không thực hiện xác nhận, đồng thời yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bổ sung thông tin, điều chỉnh thông tin theo quy định;

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp cơ sở phê duyệt bằng chứng thư số chuyên dùng Chính phủ thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức; cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp cơ sở phê duyệt bằng chứng thư số chuyên dùng Chính phủ thông tin, dữ liệu của người đứng đầu.

Thời hạn phê duyệt: Từ ngày 23 đến ngày 25 hàng tháng.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cấp sở, cấp huyện

a) Kiểm tra thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức cấp sở, cấp huyện đã nhập vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh (trừ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức cấp cơ sở trực thuộc đã được kiểm tra, phê duyệt tại khoản 1 Điều này); thực hiện việc xác nhận hoặc không xác nhận như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp sở, cấp huyện phê duyệt bằng chứng thư số chuyên dùng Chính phủ thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức; cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp sở, cấp huyện phê duyệt bằng chứng thư số chuyên dùng Chính phủ thông tin, dữ liệu của người đứng đầu.

Thời hạn phê duyệt: Từ ngày 23 đến ngày 26 hàng tháng.

Điều 8. Đồng bộ dữ liệu

1. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cấp cơ sở: Thực hiện đồng bộ thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức cấp cơ sở lên Cơ sở dữ liệu do cơ quan cấp sở, cấp huyện quản lý trong ngày 26 hàng tháng.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cấp sở, cấp huyện: Thực hiện đồng bộ thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý lên Cơ sở dữ liệu của tỉnh từ ngày 26 đến ngày 27 hàng tháng.

3. Trách nhiệm của cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh: Thực hiện đồng bộ thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia trong thời hạn từ ngày 28 đến ngày 31 hàng tháng.

Điều 9. Lưu trữ cơ sở dữ liệu

1. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được sao lưu định kỳ hàng tháng, lưu trữ dữ liệu sao lưu tối thiểu ba tháng trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng của 2 đơn vị để dự phòng rủi ro:

a) Lưu trữ chuyên dụng của đơn vị cung cấp phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh;

b) Lưu trữ chuyên dụng tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Nam Định do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành.

3. Việc lưu trữ, sao lưu phải tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, cơ yếu, bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, an toàn, an ninh thông tin.

Điều 10. Chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu

1. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được tiếp nhận từ tỉnh ngoài, từ khối đảng, đoàn thể (không thuộc thẩm quyền quản lý dữ liệu của tỉnh) thì đồng

thời với việc chuyển giao hồ sơ theo quy định, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày cán bộ, công chức, viên chức được tiếp nhận; cơ quan, tổ chức tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tạo lập tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Quy chế này;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày cán bộ, công chức, viên chức được tiếp nhận; cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh thực hiện đồng bộ dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức từ Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc Cơ sở giữ liệu khác được chia sẻ (nếu có) về Cơ sở dữ liệu của tỉnh;

c) Cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm nhập thông tin, dữ liệu mới hoặc kiểm tra và thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu của cá nhân vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy chế này;

d) Các cơ quan, tổ chức thực hiện kiểm tra, phê duyệt, đồng bộ thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Quy chế này.

2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được chuyển công tác, điều động ra tỉnh ngoài, sang khối đảng, đoàn thể: Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày cán bộ, công chức, viên chức được chuyển công tác, điều động thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện điều chuyển dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức đến cơ quan, tổ chức tiếp nhận và hủy quyền truy cập của cán bộ, công chức, viên chức vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đến cơ quan, tổ chức khác mà không thuộc thẩm quyền quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức đang công tác thì các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện như sau:

a) Cơ quan, tổ chức (nơi cán bộ, công chức, viên chức đang công tác) có trách nhiệm thực hiện điều chuyển dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức đến cơ quan, tổ chức tiếp nhận;

b) Cơ quan, tổ chức (nơi tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức về công tác) có trách nhiệm thực hiện tiếp nhận dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức về cơ quan, tổ chức mình để phục vụ hoạt động quản lý theo thẩm quyền;

c) Cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm kiểm tra và thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu của cá nhân vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

d) Cơ quan, tổ chức (nơi tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức về công tác) thực hiện kiểm tra, phê duyệt, đồng bộ thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Quy chế này.

4. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thay đổi công tác theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này; chuyển công tác ra khỏi tổ chức của Nhà nước; nghỉ hưu; thôi việc; qua đời thì dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đó vẫn phải được lưu trữ tại thư mục riêng trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Điều 11. Quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu

1. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ là cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

2. Sở Nội vụ, các cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh tại địa chỉ: <https://cevcnamdinh.vn>.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện quản lý, sử dụng, khai thác, kết xuất dữ liệu của cá nhân trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định.

4. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp cơ sở thực hiện quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức cấp cơ sở trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định.

5. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp sở, cấp huyện thực hiện quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức cấp sở, cấp huyện trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định.

6. Sở Nội vụ thực hiện quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định. Đồng thời, được khai thác, sử dụng dữ liệu tổng hợp, phân tích chung, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia (đã được chia sẻ mặc định từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Cơ sở dữ liệu của tỉnh) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ bằng văn bản theo quy định thực hiện quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định.

8. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh khi được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bằng chứng thư số chuyên dùng Chính phủ bởi người có thẩm quyền và ký số bằng chứng thư số chuyên dùng Chính phủ của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy.

Điều 12. Kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, Cơ sở dữ liệu quốc gia khác, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

2. Đơn vị cung cấp phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phối hợp với Sở Nội vụ và các tổ chức, đơn vị thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, Cơ sở dữ liệu quốc gia khác, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật và Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ

Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

3. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu của tỉnh với các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia khác, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước) theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

4. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức trong tỉnh với Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh được ưu tiên sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Chấp hành quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, pháp luật, quy chế của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

2. Cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời các dữ liệu cá nhân của mình và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu khi có sự thay đổi hoặc có sai sót đối với dữ liệu mình cung cấp.

Điều 14. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện công tác quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh

1. Chấp hành quy định tại Điều 5 Quy chế này.
2. Thông qua nghiệp vụ kỹ thuật, tổ chức việc bảo quản, lưu trữ cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức.
3. Cung cấp dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
4. Nghiên cứu, phát hiện các vấn đề chưa rõ hoặc mâu thuẫn trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh và những vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý, báo cáo Sở Nội vụ xem xét, xử lý.
5. Hướng dẫn, đôn đốc việc hoàn thiện đầy đủ các trường thông tin trong dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức.
6. Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo yêu cầu công việc.

7. Chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của tỉnh. Không tiết lộ, cung cấp thông tin tài khoản cơ quan, tổ chức và tài khoản cá nhân nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan, cấp có thẩm quyền về việc vi phạm các quy định về bảo đảm bí mật, an toàn thông tin.

8. Trường hợp vi phạm các quy định tại Quy chế này và vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý hình sự theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cấp cơ sở

1. Tổ chức thực hiện quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại Quy chế này và quy định của cấp có thẩm quyền. Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức cấp trên.

2. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý. Tham mưu xem xét, xử lý vi phạm cá nhân không cập nhật dữ liệu, có sai phạm trong cập nhật dữ liệu và bảo quản cơ sở dữ liệu theo phân cấp quản lý.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cấp sở, cấp huyện

1. Xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu; cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

2. Sử dụng mã định danh điện tử của tổ chức, đơn vị theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.

3. Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý thực hiện đúng các nội dung của Quy chế này; tổ chức cập nhật, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh phục vụ việc cập nhật, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

4. Có trách nhiệm về việc lưu trữ, sao lưu; đảm bảo hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định để kết nối, chia sẻ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức làm công tác quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

6. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh; xem xét, xử lý vi phạm của cơ quan, tổ chức và cá nhân không thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

7. Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày 15 tháng 01 năm sau báo cáo tình hình quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của năm trước liền kề về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ (bao gồm: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có được chia theo ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm; vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế này).

Điều 17. Trách nhiệm của bộ phận làm công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan nhà nước

1. Tham mưu cho cơ quan, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong việc quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức mình trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo thẩm quyền quy định tại Quy chế này.

2. Trực tiếp quản lý tài khoản quản trị của cơ quan, tổ chức mình và cơ quan, tổ chức cấp cơ sở (nếu có).

3. Kiểm tra thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

4. Thực hiện đồng bộ thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu; cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh, Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

2. Sử dụng mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo hoặc ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức cập nhật, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh phục vụ việc cập nhật, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia.

4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức làm công tác quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức trong tỉnh theo Quy chế này; định kỳ kiểm tra việc sao lưu dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lưu trữ dữ liệu sao lưu theo quy định và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý vi phạm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân không thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

6. Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm sau báo cáo tình hình quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của năm trước liền kề về Bộ Nội vụ.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật để kết nối, tích hợp, đồng bộ, khai thác, chia sẻ Cơ sở dữ liệu của tỉnh, Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức viên chức, Cơ sở dữ liệu quốc gia khác, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

2. Đảm bảo tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện nội dung quy định tại khoản 5 Điều 18 Quy chế này.

4. Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu đảm bảo theo quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 20. Trách nhiệm của đơn vị cung cấp phần mềm

1. Cung cấp phần mềm đảm bảo quy định về cấu trúc mã định danh, định dạng dữ liệu gói tin và các yêu cầu kỹ thuật khác phục vụ kết nối, tích hợp, đồng bộ Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Cơ sở dữ liệu quốc gia khác, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

2. Đảm bảo và chịu trách nhiệm về an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin của mình khi kết nối, khai thác dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

3. Kịp thời xử lý, khắc phục sự cố phát sinh trong việc cập nhật, phê duyệt, đồng bộ, quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

4. Thực hiện việc kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này./.